

## Nhà khoa học Marie Curie và phẩm chất tinh tấn Ba la mật

ISSN: 2734-9195

14:30 16/09/2025

Trong ánh sáng Phật học, Marie Curie cho chúng ta bài học rằng sự thực hành đạo Phật không chỉ giới hạn trong thiền đường hay kinh sách, mà có thể được nuôi dưỡng trong chính đời sống hằng ngày, trong nghiên cứu, lao động và cống hiến.

Tác giả: **Nguyễn Khôi**

### 1. Mở đầu

**Marie Curie**, tên thật là Maria Skłodowska (1867–1934) – nhà khoa học gốc Ba Lan – Pháp – là người phụ nữ đầu tiên đoạt giải Nobel và cũng là người duy nhất trong lịch sử đến nay được vinh danh hai lần ở hai lĩnh vực khác nhau: Vật lý (1903) và Hóa học (1911).

Cuộc đời bà là một bản anh hùng ca của sự bền bỉ, hy sinh và tinh tấn. Sinh ra trong cảnh khó khăn, đối diện với định kiến giới tính, chịu đựng cái chết đột ngột của người chồng và cả những tổn hại sức khỏe nặng nề do phóng xạ, bà chưa từng dừng lại trên con đường khoa học. Bà sống giản dị, dâng hiến trọn đời cho việc khám phá và cống hiến cho nhân loại.

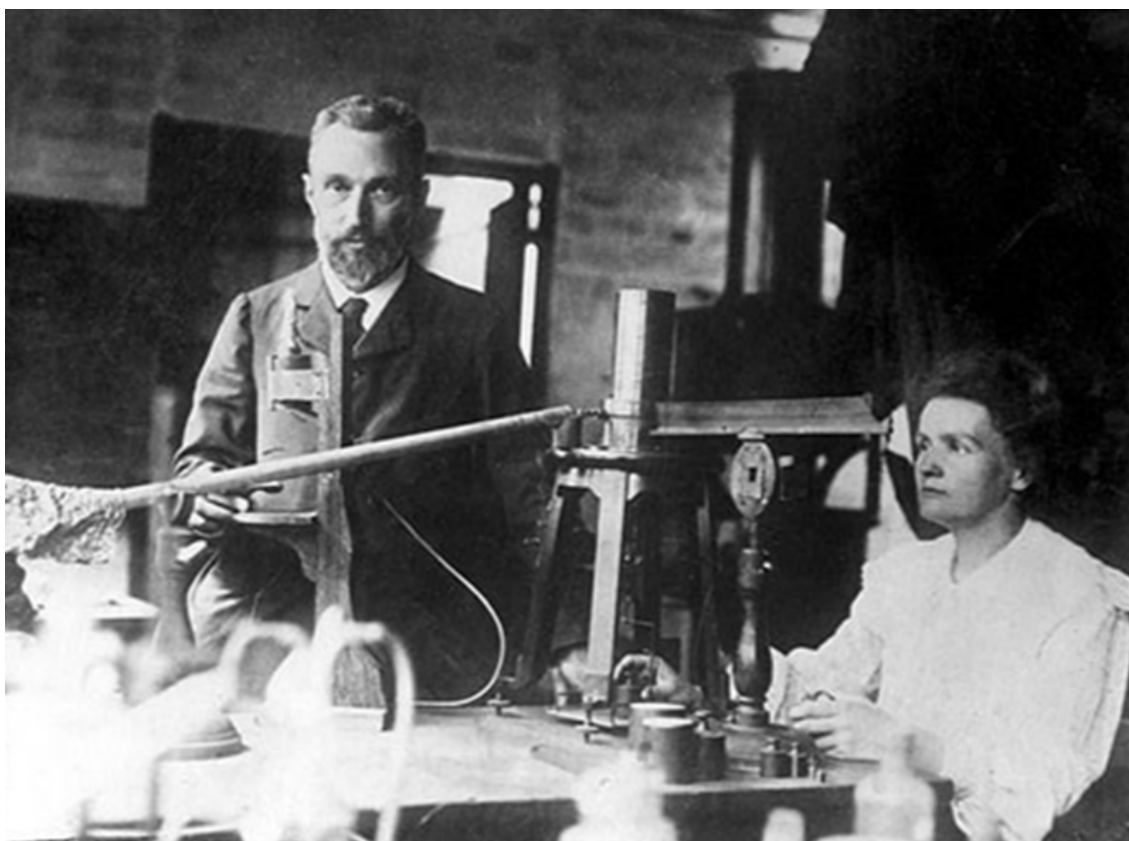
Marie Curie, tên khai sinh là Maria Salomea Skłodowska, sinh ngày 7/11/1867 tại Warsaw, Ba Lan. Cha mẹ đều là nhà giáo, nhưng gia đình sớm rơi vào cảnh khó khăn sau biến động chính trị. Thời niên thiếu, Curie đã phải vừa học vừa làm để hỗ trợ gia đình và dành dụm cho việc học đại học. Khi 24 tuổi, bà rời quê hương sang Paris, theo học tại Sorbonne, sống trong cảnh thiếu thốn, thường chỉ có bánh mì và trà cho bữa ăn.

Năm 1898, cùng chồng là Pierre Curie, bà khám phá ra hai nguyên tố mới: polonium (đặt theo tên quê hương Ba Lan) và radium. Đây là bước ngoặt lớn trong nghiên cứu về phóng xạ (radioactivity), một thuật ngữ do chính bà đặt ra.

Năm 1903, Curie cùng chồng và Henri Becquerel được trao Giải Nobel Vật lý. Sau khi Pierre mất (1906), bà tiếp tục một mình nghiên cứu, phân lập thành công radium tinh khiết và được trao Giải Nobel Hóa học năm 1911 (NobelPrize.org).

Marie Curie mất chồng khi mới 39 tuổi. Bà gánh trên vai hai con nhỏ, phòng thí nghiệm, và cả sự hoài nghi của giới khoa học nam giới. Dù vậy, bà kiên định theo đuổi nghiên cứu, không quan tâm đến danh vọng hay tài sản. Tất cả tiền thưởng Nobel bà đều dành cho nghiên cứu và thiết bị khoa học.

Dưới ánh sáng Phật giáo, cuộc đời Marie Curie có thể được soi chiếu qua Tinh tấn Ba la mật (Vīrya Pāramitā) – một trong sáu phẩm chất nỗ lực không mệt mỏi của Bồ tát hạnh – và tinh thần buông xả (Upekkhā) trong việc đặt lợi ích của con người lên trên sức khỏe, sự an toàn và cả đời sống cá nhân.



Marie Curie cùng chồng đã dành nhiều năm tháng và công sức để tìm ra chất Radium. Ảnh: internet

## 2. Nghị lực cuộc sống và sự nghiệp của Marie Curie

- *Tinh tấn trong học tập*: Từ thuở thiếu niên, bà đã nuôi khát vọng tri thức mãnh liệt. Dù sinh ra trong một xã hội còn nhiều định kiến giới tính, bà vẫn quyết tâm theo đuổi việc học, phải tự học ban đêm, lao động để kiếm sống và hỗ trợ gia đình. Con đường đến với Sorbonne là kết quả của sự kiên trì vượt mọi giới hạn

của bản thân.

- *Tinh tấn trong nghiên cứu:* Những năm tháng miệt mài trong phòng thí nghiệm chật hẹp và thiếu an toàn, Curie cùng chồng đã kiên trì xử lý hàng tấn quặng pitchblende để tách ra được vài gram radium tinh khiết. Công việc khắc nghiệt này đòi hỏi sức lao động phi thường, nhưng bà chưa từng buông bỏ. Đây chính là biểu hiện cụ thể của một tâm thế hành giả: từng bước kiên định trên con đường dài, không nản lòng trước gian khó.

- *Tinh tấn trong cống hiến:* Marie Curie không dừng lại ở phát hiện hàn lâm. Trong Chiến tranh Thế giới thứ nhất, bà đã phát triển các xe X-quang di động, trực tiếp lái xe ra chiến trường, đào tạo nhân viên y tế để ứng dụng tri thức vào việc cứu chữa thương binh. Ở đây, khoa học trở thành phương tiện thiện hảo để cứu người, phản ánh tinh thần tinh tấn vị tha.

Như trong Kinh Tăng Chi Bộ (AN 4.13) dạy: *“Này các Tỷ-kheo, có bốn chính cần: đoạn trừ bất thiện đã sinh, ngăn chặn bất thiện chưa sinh, làm phát sinh thiện chưa sinh, và tăng trưởng thiện đã sinh.”* Cuộc đời bà chính là sự hiện thân của tinh thần ấy: bà không đầu hàng nghịch cảnh, luôn khởi tạo và nuôi dưỡng tri thức vì lợi ích nhân loại, biến tinh tấn cá nhân thành di sản chung cho thế giới.



Vợ chồng nhà khoa học cùng cô con gái Irène. Ảnh: internet

Sự nghiệp của Marie Curie không chỉ là hành trình khoa học mà còn là hành trình của sự hy sinh và buông xả.

- **Hy sinh sức khỏe:** Trong những năm tháng nghiên cứu, khi thế giới chưa hề nhận thức rõ về tác hại của phóng xạ, bà thường xuyên mang theo các ống nghiệm radium trong túi áo và làm việc trong phòng thí nghiệm thiếu phương tiện bảo hộ. Bà coi ánh sáng phát quang từ radium là một niềm vui, một minh

chứng cho tri thức mới mở ra. Nhưng chính sự tiếp xúc kéo dài ấy đã khiến bà mắc bệnh thiếu máu bất sản (aplastic anemia), và qua đời ở tuổi 67 – một cái chết gắn liền với sự cống hiến.

**- Hy sinh đời sống riêng tư:** Marie Curie từng nói: *“Tôi thuộc về những người tin rằng khoa học là điều cần thiết cho nhân loại, rằng chúng ta cần dành mọi nỗ lực cho nó.”* Bà không mưu cầu giàu sang hay quyền lực. Tiền thưởng từ giải Nobel đều được bà dùng cho nghiên cứu, đến mức có những thời điểm không đủ tiền mua dụng cụ thí nghiệm mới. Đó là hình ảnh một đời sống giản dị, đặt khoa học và lợi ích cộng đồng lên trên nhu cầu cá nhân.

**- Buông xả vì lợi ích lớn:** Điểm đặc biệt là Curie từ chối đăng ký bằng sáng chế cho việc tách radium, dù điều này có thể mang lại lợi ích tài chính khổng lồ. Bà tin rằng phát minh ấy phải được chia sẻ cho toàn nhân loại, để y học và khoa học được phục vụ chung. Đây là hành động buông bỏ lợi ích riêng, sống đúng tinh thần upekkhā – buông xả, bình thản, không bám chấp vào cái *“của tôi”*.

Tuy không phải là Phật tử, nhưng cuộc đời Marie Curie lại có nhiều điểm tương đồng với tinh thần Phật giáo.

**- Tinh tấn (Vīrya):** Bà không ngừng học tập, nghiên cứu và phụng sự, bất chấp nghèo khó, mất mát hay bệnh tật. Sự bền bỉ ấy chính là hình ảnh sống động của Chính tinh tấn trong Bát Chính đạo – một nỗ lực liên tục để nuôi dưỡng điều thiện, vượt qua chướng ngại và kiên trì trên con đường lý tưởng.

**- Buông xả (Upekkhā):** Bà chọn đời sống giản dị, không màng danh lợi, sẵn sàng chấp nhận gian khổ và hy sinh để phục vụ cho một mục đích cao hơn. Đây là sự buông bỏ bám chấp, tinh thần upekkhā – bình thản trước những được mất, không bị trói buộc bởi tham cầu cá nhân.

**- Từ bi (Karunā):** Công trình nghiên cứu của Curie không chỉ nhằm mang lại danh tiếng cho bản thân, mà quan trọng hơn là để chữa bệnh, cứu người, đặc biệt qua việc ứng dụng X-quang di động trong chiến tranh. Điều này phản ánh tinh thần hành động vì tha nhân, đặt sự an lạc và sự sống còn của người khác lên trên lợi ích cá nhân.





Sau khi chồng mất, Marie một mình nuôi nấng hai con gái và tiếp tục sự nghiệp nghiên cứu. Ảnh: internet

### 3. Lời kết

**Lục độ Ba la mật** (ṣaṭ-pāramitā) là sáu hạnh hoàn thiện của Bồ tát trên con đường giải thoát: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ. Sáu pháp môn này như sáu cánh cửa mở lối từ bờ mê sang bờ giác, không chỉ là lý tưởng tôn giáo mà còn là kim chỉ nam cho đời sống nhân loại. Trong đó, Tinh tấn Ba la mật (Vīrya Pāramitā) đóng vai trò như dòng năng lượng thúc đẩy, giúp hành giả vượt qua lười biếng, nản chí để kiên trì nuôi dưỡng thiện pháp và phụng sự tha nhân.

Khi soi chiếu vào cuộc đời Marie Curie, ta thấy bà chính là hiện thân sống động của tinh thần tinh tấn ấy: từ tuổi thơ khó khăn đến những năm tháng lao động khắc nghiệt trong phòng thí nghiệm, từ những hy sinh đời tư cho đến cống hiến trên chiến trường, bà chưa từng dừng bước.

Con đường khoa học của Curie có thể được nhìn như một biểu hiện thể tục nhưng sâu sắc của Tinh tấn Ba la mật, đưa tri thức vượt khỏi giới hạn cá nhân để trở thành di sản chung cho toàn nhân loại.

Trong ánh sáng Phật học, Marie Curie cho chúng ta bài học rằng sự thực hành đạo Phật không chỉ giới hạn trong thiền đường hay kinh sách, mà có thể được nuôi dưỡng trong chính đời sống hằng ngày, trong nghiên cứu, lao động và cống hiến.

Ngày nay, nhắc đến Marie Curie, người ta không chỉ nhớ đến hai giải Nobel, mà còn nhớ đến hình ảnh một người phụ nữ sống trọn vẹn vì khoa học và nhân loại. Bà đã hiến dâng đời mình như một “*ngọn đuốc*” soi sáng, để từ đó, chúng ta hiểu rằng tinh tấn và buông xả không chỉ là lý tưởng đạo Phật, mà còn là giá trị phổ quát của nhân loại – dẫn dắt con người đến trí tuệ và an lạc.

Tác giả: **Nguyễn Khôi**

\*\*\*

### **Tài liệu tham khảo:**

1. NobelPrize.org – Marie Curie – Biographical.
2. Britannica – Marie Curie.
3. MarieCurie.org.uk – Marie Curie the scientist.
4. LiveScience – Marie Curie: Facts and Biography.
5. PMC (PubMed Central) – The life and legacy of Marie Curie.